TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	K, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Hải T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Hải T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Hải T thỏa thuận chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Vũ Minh M, sinh ngày 12/7/2017; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Vũ Nhật M, sinh ngày 18/10/2012. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Hải T thỏa thuận để chị X nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002151 ngày 07/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho chị Xuân số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh